TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-PT
Ngày: 17-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Lê Thanh Vân.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thúy Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn B, sinh ngày 16/01/1998 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự 01 lần cụ thể: Ngày 22/5/2017 bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (chưa đóng phạt); bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có 03 bị cáo, 06 bị hại không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/7/2017, Võ Văn B, Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc T1 sau khi cùng nhau chơi game tại quán P cặp đường dẫn cao tốc thuộc xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang xong thì rủ nhau góp tiền mua lòng heo về nhà B nấu cháo ăn. T điều khiển xe mô tô biển số 63X3 - xxxx chở B, H điều khiển trên xe mô tô biển số 62T1 - yyyy, T1 điều khiển xe mô tô biển số 63R1 - zzzz. Khi đến đoạn Quốc lộ 1A đối diện trại gỗ M thì T1 đi đổ xăng và mua lòng heo, trong lúc đứng đợi T1 thì B, H và T phát hiện cặp Quốc lộ 1A có một quán nước giải khát của chị Phan Thị Bé T đã đóng (kéo lưới B40) bên trong có để nước giải khát và dừa trái, nên B đi lại kéo lưới B40 lên để T chui vào lấy 01 két nước ngọt (nhiều loại khác nhau có 27 chai) và 1 buồng dừa có 11 trái dừa. Sau đó, B khiêng két nước ngọt để lên xe của H, T khiêng buồng dừa để lên xe của T. Lúc này T1 đổ xăng về đến rồi cả bọn điều khiển xe về nhà B nấu cháo ăn và uống dừa, nước giải khát vừa trộm được. Đến khoảng 01 giờ ngày 09/7/2017, B rủ H, T và T1 đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, cả bọn đồng ý. T1 điều kiển xe biển số 63R1 - zzzz chở B, T điều khiển xe biển số 63X3 - xxxx chở H đi đến chợ L. Lúc này, T1 lấy búa mang theo từ nhà B đập các đoạn xích hàng rào các trụ ở chợ xã L, thấy vậy B, T và H cũng nhặt các đoạn gỗ đập, cả nhóm đập đứt 03 đoạn dây xích, sau đó T1 lấy 03 đoạn dây xích vừa đập đứt được để lên xe rồi tiếp tục đi tìm tài sản để trộm. Khi đi đến đoạn gần nhà anh Nguyễn Văn T2 thì thấy có trồng nhiều kiểng bonsai nên cả bọn dừng xe. B, T trèo hàng rào vào bên trong nhổ kiểng còn T1 và H đứng bên ngoài đợi. B, T nhổ được 06 cây kiểng bonsai gồm: 03 cây kim quýt, 02 cây cần thăng, 01 cây mai vàng chuyền ra cho T1 và H rồi cả bọn chở 03 đoạn dây xích và 06 cây kiểng bonsai vừa trộm được về cất giấu ở chuồng heo nhà B. Sau đó, T lấy xe của mình về trước, còn lại B, H và T1. T1 điều kiển xe biển số 63R1 - zzzz chở B và H đi về hướng huyện C1 để tìm tài sản trộm cắp. Trên đường đi cả nhóm phát hiện nhà anh Nguyễn Quốc Đ có trồng kiểng bonsai nên dừng lại, B trèo rào vào và nhổ được 01 cây mai chiếu thủy, sau đó B, H và T1 đem về cất giấu ở chuồng heo nhà B. Đến ngày 09/7/2017 thì bị Công an phát hiện, thu giữ tang vật và mời về làm việc.

Quá trình điều tra B, H, T1, T còn khai nhận trước đó còn thực hiện các vụ trộm sau:

- Vào khoảng 22 giờ 05/7/2017 B, H và T1 đột nhập vào nhà anh Phạm Hữu P, sinh năm 1971, HKTT: ấp G, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang trộm một cây bông trang vàng đem về cất giữ sau nhà B.

- Vào khoảng 23 giờ 25/6/2017 B, T và T1 đột nhập vào nhà anh Đoàn Tấn Đ, sinh năm 1975, HKTT: ấp L, xã N, huyện C1, tỉnh Tiền Giang trộm 02 con chim cu nhốt trong 02 cái lồng sau đó đem về cất giữ sau nhà .

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 163/KL-HĐĐG ngày 19/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: 03 (ba) đoạn dây xích bằng kim loại có giá trị 135.000 đồng; 01 (một) két nước giải khát có 27 chai nước các loại có giá trị 135.000 đồng; 11 (mười một) trái dừa sim uống nước có giá trị 110.000 đồng; Ba cây kim quýt có giá trị 5.800.000 đồng; Một cây mai vàng có giá trị 1.000.000 đồng; Hai cây cần thăng có giá trị 3.000.000 đồng; Một

cây bông trang có giá trị là 1.200.000 đồng. Tổng trị giá là 11.380.000 đồng trong đó tài sản trộm cắp vào ngày 09/7/2017 trên địa bàn huyện C có giá trị là 10.180.000 đồng (mười triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Đối với các tài sản là 01 cây mai chiếu thủy và 02 con chim cu nhốt trong 02 cái lồng bằng kim loại các đối tượng trộm cắp trên địa bàn huyện C1, CQCSĐT Công an huyện C đã thu giữ và bàn giao cho CQCSĐT Công an huyện C1 thụ lý theo thẩm quyền. Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 84/BB ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C1, tỉnh Tiền Giang xác định: 01 cây mai chiếu thủy có giá trị 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng), 02 cái lồng nuôi chim trị giá 120.000 đồng, 02 con cu đất trị giá 110.000 đồng. Cơ quan điều tra huyện C1 đã khởi tố vụ án và có công văn yêu cầu nhập vụ án để tiến hành điều tra làm rõ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử: Phạt bị cáo **Võ Văn B 01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hồng H, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn T; về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2018, bị cáo Võ Văn B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo B 01 năm tù giam là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai những bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 08/7/2017, Võ Văn B cùng với Nguyễn Hồng H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quốc T1 đã thực hiện trộm lấy 01 két nước ngọt (nhiều loại khác nhau có 27 chai) và 1 buồng dừa có 11 trái dừa tại quán nước giải khát của chị Phan Thị Bé T và đến ngày 09/7/2017, B đã chủ động rủ H, T và T1 sử dụng xe biển số 63R1 - zzzz và xe biển số 63X3 - xxxx đến chợ L đập lấy trộm 03 đoạn dây xích, 06 cây kiểng bonsai của anh Nguyễn Văn T2 gồm: 03 cây kim quýt, 02 cây cần thăng, 01 cây mai vàng và trộm 01 cây mai chiếu thủy của anh Nguyễn Quốc Đ đem về nhà B cất giấu. Đến ngày 09/7/2017 thì bị Công an phát hiện, thu giữ tang vật, tổng giá trị tài sản 13.910.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo B, H, T1, T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ bị cáo là người đã thành niên, ý thức được lấy trộm tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị pháp luật trừng trị, thế nhưng chỉ vì động cơ xấu, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo chủ động rủ rê đồng bọn (trong đó có người chưa thành niên) liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp chỉ trong thời gian ngắn nhằm mục đích bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc trong nhân dân, với tính chất mức độ nguy hiểm trên cần phải được xử lý nghiêm khắc hành vi này mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về mức án: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không có phát sinh, cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa, bị cáo B có ý kiến cho rằng, hiện nay kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, cha mẹ đang bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Như đã phân tích trên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ trong thời gian ngắn với vai trò

là chủ mưu, cầm đầu bị cáo cùng đồng bọn liên tiếp thực hiện 05 vụ trộm, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành lại nhiều lần phạm tội tiếp nếu cho bị cáo hưởng án treo là không phù hợp quy định Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Hội đồng xét xử sơ thẩm khi lượng hình đã cân nhắc, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt các bị cáo mức án 01 năm tù là đúng người, đúng tội, có lợi cho bị cáo, phù hợp pháp luật nên không có căn cứ để giảm nhẹ và cho hưởng án treo.

[4] Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo (giấy xác nhận hộ nghèo bút lục 515), căn cứ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí nên cần điều chỉnh phần án phí của bản án sơ thẩm cho phù hợp.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Văn B.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 33; Điều 45; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử: Phạt bị cáo **Võ Văn B 01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, căn cứ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm cho bị cáo.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng